



**Phụ lục IA**  
**DANH SÁCH CÁC BIỂU, MẪU SỬA ĐỔI - NGƯỜI NỘP THUẾ**  
(Kèm theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP  
ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Tình trạng
<b>1. Hóa đơn điện tử</b>		
01/ĐKTD-HĐĐT	Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử	Sửa đổi, bổ sung
04/SS-HĐĐT	Thông báo hóa đơn điện tử đã lập sai	Sửa đổi, bổ sung
06/ĐN-PSĐT	Đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh	Sửa đổi, bổ sung
01/TH-HĐĐT	Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử	Sửa đổi, bổ sung
01/BK-ĐCTT	Bảng kê hóa đơn điện tử đã lập sai	Bổ sung
01/TH-DT	Bảng tổng hợp doanh thu (đối với hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng)	Bổ sung
<b>2. Chứng từ điện tử</b>		
01/ĐKTD-CTĐT	Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử	Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 01/ĐKTD-BL
04/SS-CTĐT	Thông báo chứng từ điện tử đã lập sai	Bổ sung
BC26/BLĐT	Báo cáo tình hình sử dụng biên lai điện tử thu thuế, phí, lệ phí	Sửa đổi, bổ sung

Mẫu số: 01/ĐKTĐ-HĐĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**  
**Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử**

- Đăng ký mới  
 Thay đổi thông tin

Tên người nộp thuế:	.....	
Mã số thuế:	.....	
Cơ quan thuế quản lý:	.....	
Người liên hệ: (Đại diện theo pháp luật/ Hộ, cá nhân kinh doanh)	.....	Điện thoại liên hệ:..... (Đại diện theo pháp luật/ Hộ, cá nhân kinh doanh)
Số CC/CCCD/số định danh/Hộ chiếu (*).	.....	Ngày tháng năm sinh:
Giới tính	.....	.....
Địa chỉ liên hệ của NNT	.....	Thư điện tử:..... của NNT
Theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng hóa đơn điện tử như sau:		
<b>1. Hình thức hóa đơn:</b>		
<input type="checkbox"/> Có mã của cơ quan thuế <input type="checkbox"/> Hóa đơn khởi tạo từ Máy tính tiền <input type="checkbox"/> Không có mã của cơ quan thuế		
<b>2. Hình thức gửi dữ liệu hóa đơn điện tử:</b>		
a. <input type="checkbox"/> Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Tổng cục Thuế ủy thác		
<input type="checkbox"/> Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ, cá nhân kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (điểm a khoản 1 Điều 14 của Nghị định) <input type="checkbox"/> Doanh nghiệp nhỏ và vừa khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi Bộ Tài chính trừ doanh nghiệp hoạt động tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao (điểm b khoản 1 Điều 14 của Nghị định) <input type="checkbox"/> Cơ quan thuế hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức, xử lý tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (khoản 1 Điều 15 Nghị định)		

b. <input type="checkbox"/> Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế:							
<input type="checkbox"/> Gửi trực tiếp đến cơ quan thuế (điểm b1, khoản 3, Điều 22 của Nghị định). <input type="checkbox"/> Gửi đến cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (điểm b2, khoản 3, Điều 22 của Nghị định). <input type="checkbox"/> Nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số và các dịch vụ khác tại Việt Nam (điểm a.1 khoản 3 Nghị định)							
<b>3. Phương thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử:</b>							
<input type="checkbox"/> Chuyển đầy đủ nội dung từng hóa đơn. <input type="checkbox"/> Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TH-HĐĐT(điểm a1, khoản 3 Điều 22 của Nghị định).							
<b>4. Loại hóa đơn sử dụng:</b>							
<input type="checkbox"/> Hóa đơn GTGT <input type="checkbox"/> Hóa đơn GTGT tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Hóa đơn bán hàng <input type="checkbox"/> Hóa đơn bán hàng tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Hóa đơn thương mại <input type="checkbox"/> Hóa đơn nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam <input type="checkbox"/> Hóa đơn bán tài sản công <input type="checkbox"/> Hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia <input type="checkbox"/> Các loại hóa đơn khác <input type="checkbox"/> Các chứng từ được in, phát hành, sử dụng và quản lý như hóa đơn.							
<b>5. Danh sách chứng thư số sử dụng:</b>							
STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)		
			Từ ngày	Đến ngày			
<b>6. Đăng ký ủy nhiệm lập hóa đơn</b>							
STT	Tên loại hóa đơn ủy nhiệm	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn ủy nhiệm	Tên tổ chức được/nhận ủy nhiệm	Mục đích ủy nhiệm	Thời hạn ủy nhiệm	Phương thức thanh toán hóa đơn ủy nhiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>7. Tổ chức cung cấp dịch vụ</b>							
STT	Tên tổ chức cung cấp dịch vụ	Mã số thuế	Thời gian		Ghi chú		
			Từ ngày	Đến ngày			
<b>8. Thông tin đơn vị truyền nhận</b>							
STT	Tên đơn vị truyền nhận	Mã số thuế	Thời gian		Ghi chú		
			Từ ngày	Đến ngày			

<b>9. Thông tin đơn vị hạch toán phụ thuộc cần cấp quyền tra cứu hóa đơn</b>							
STT	Tên đơn vị	Mã số thuế	Thời gian		Ghi chú		
			Từ ngày	Đến ngày			
<b>10. Đề nghị tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử</b>							
Trong quá trình sử dụng hóa đơn điện tử, chúng tôi xin phép tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử cụ thể như sau:							
STT	Thời gian tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử		Tổ chức cung cấp dịch vụ	Số sê-ri chứng thư	Ghi chú		
	Từ ngày	Đến ngày					
<b>11. Đăng ký tích hợp hóa đơn điện tử với chứng từ điện tử</b>							
STT	Tên loại hóa đơn tích hợp	Ký hiệu mẫu hóa đơn tích hợp	Ký hiệu hóa đơn tích hợp	Tên tổ chức được hoặc nhận tích hợp hóa đơn	Mục đích tích hợp	Thời hạn tích hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.



....., ngày .....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
*(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)*

**Ghi chú:**

(\*) Đối với người đại diện là người Việt Nam điền thông tin Số CC/CCCD/số định danh. Việc sử dụng CC/CCCD/số định danh theo quy định pháp luật về căn cước.

Mẫu số: 04/SS-HĐĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG BÁO HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ ĐÃ LẬP SAI**

Kính gửi: (Cơ quan thuế)

Tên người nộp thuế: .....

Mã số thuế:.....

Người nộp thuế thông báo về việc hóa đơn điện tử đã lập sai như sau:

STT	Mã CQT cấp	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn điện tử	Ngày lập hóa đơn	Loại hóa đơn điện tử	Thông báo/ Giải trình	Lý do/Thông báo của CQT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

**Ghi chú:**

(2): Mã CQT cấp đối với hóa đơn có mã của CQT, hóa đơn không có mã của CQT để trống.

(8) Trường hợp HĐĐT đã lập sai và người bán thực hiện Thông báo  
Trường hợp CQT thông báo NNT giải trình

**NGƯỜI MUA**

(Chữ ký số của người mua nếu có)

..., ngày .....tháng.....năm....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

Mẫu số: 06/ĐN-PSĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ CẤP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

(Theo từng lần phát sinh)

[01] Cấp mới [ ] [02] Điều chỉnh [ ] Thay thế [ ]

Kính gửi:.....

**I. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP HÓA ĐƠN THEO TỪNG LẦN PHÁT SINH**

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....

2. Địa chỉ liên hệ:

Địa chỉ thư điện tử:..... Điện thoại liên hệ:.....

3. Số Quyết định thành lập tổ chức (nếu có):

Cấp ngày: ..... Cơ quan cấp:.....

4. Mã số thuế/Mã số QHVN (nếu có):.....

5. Tên người đại diện theo pháp luật hoặc Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh:.....

6. Số CC/CCCD/Mã định danh/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

7. Mã hồ sơ (nếu có) :

**II. DOANH THU PHÁT SINH TỪ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG HÓA, CUNG ỨNG DỊCH VỤ**

STT	Tên người mua	Địa chỉ người mua	MST/ Mã số QHVN	Số, ngày hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ	Tên hàng hóa, dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Tổng số								



**Chúng tôi xin cam kết:**

- Các kê khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu khai sai hoặc không đầy đủ thì cơ quan thuế có quyền từ chối cấp hóa đơn.
- Quản lý hóa đơn đúng quy định của Nhà nước. Nếu vi phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)



**manabox**  
Where there is a will, there is a way









Mẫu số 01/TH-DT

**BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU**

Ngày ... tháng ... năm ...

Số:

Ký hiệu:

Tên doanh nghiệp:.....

Mã số thuế: .....

Điểm kinh doanh casino/trò chơi điện tử có thưởng:.....

Đơn vị tính:.....

STT	Quầy/số bàn/số máy	Số tiền thu được	Số tiền đã đổi trả cho khách không sử dụng hết (nếu có)	Số tiền trả thưởng cho khách (nếu có)	Doanh thu	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (3)-(4)-(5)	(7)
<b>(8) Tổng doanh thu</b>						

**Ghi chú:**

(7) Ghi cụ thể vào cột Ghi chú số tiền thu đã bao gồm hoặc chưa bao gồm thuế GTGT.

(8) Tổng doanh thu thu được là căn cứ để doanh nghiệp casino, trò chơi điện tử có thưởng lập hóa đơn.

....., ngày .....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc****ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**

**Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử**

- Đăng ký mới  
 Thay đổi thông tin

Tên người nộp thuế:.....
Mã số thuế:.....
Cơ quan thuế quản lý:.....
Người liên hệ:.....Điện thoại liên hệ:.....
Địa chỉ liên hệ:..... Thư điện tử:.....
Theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng chứng từ điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng chứng từ điện tử như sau:
<b>1. Đối tượng phát hành</b>
<input type="checkbox"/> Tổ chức, cá nhân phát hành <input type="checkbox"/> Cơ quan thuế phát hành
<b>2. Loại hình sử dụng</b>
<input type="checkbox"/> Chứng từ điện tử khấu trừ thuế thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Chứng từ điện tử khấu trừ thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số <input type="checkbox"/> Biên lai điện tử <input type="radio"/> Biên lai thu thuế, phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá <input type="radio"/> Biên lai thu thuế, phí, lệ phí in sẵn mệnh giá <input type="radio"/> Biên lai thu thuế, phí, lệ phí
<b>3. Hình thức gửi dữ liệu:</b>
a. <input type="checkbox"/> Trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế b. <input type="checkbox"/> Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử c. <input type="checkbox"/> Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Tổng cục Thuế ủy thác

<b>4. Danh sách chứng thư số sử dụng:</b>					
STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

**5. Đăng ký ủy nhiệm lập biên lai**

STT	Tên loại biên lai ủy nhiệm	Ký hiệu mẫu biên lai ủy nhiệm	Ký hiệu biên lai ủy nhiệm	Tên tổ chức được ủy nhiệm/tổ chức ủy nhiệm	Mục đích ủy nhiệm	Thời hạn ủy nhiệm	Phương thức thanh toán biên lai ủy nhiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.



....., ngày .....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
*(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**THÔNG BÁO CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ ĐÃ LẬP SAI**

Kính gửi: (Cơ quan thuế).

Tên tổ chức, cá nhân lập chứng từ:.....

Mã số thuế:.....

Tổ chức, cá nhân lập chứng từ thông báo về việc chứng từ điện tử đã lập sai như sau:

STT	Ký hiệu mẫu chứng từ	Ký hiệu chứng từ	Số chứng từ điện tử	Ngày lập chứng từ	Loại chứng từ điện tử	Thông báo/ Giải trình	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

..., ngày...tháng...năm...

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LẬP CHỨNG TỪ**  
(Chữ ký số tổ chức, cá nhân lập chứng từ)

Mẫu số: BC26/BLĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI**  
**THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ**  
Kỳ tính thuế: Quý..... năm.....

1. Tên đơn vị:.....
2. Mã số thuế (nếu có):.....
3. Địa chỉ:.....

Đơn vị tính: .....

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Số biên lai sử dụng trong kỳ	Tổng tiền thuế, phí, lệ phí trong kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng biên lai trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng..... năm.....

**TỔ CHỨC THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ**  
(Chữ ký số của người nộp thuế)



**Phụ lục IB**  
**DANH SÁCH CÁC BIỂU, MẪU SỬA ĐỔI - THÔNG BÁO**  
**CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ**  
(Kèm theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP  
ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Tình trạng
<b>Hóa đơn, chứng từ điện tử</b>		
01/TB-TNĐT	Thông báo về việc tiếp nhận/không tiếp nhận <ờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử>	Sửa đổi, bổ sung
01/TB-ĐKĐT	Thông báo về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử	Sửa đổi, bổ sung
01/TB-SSĐT	Thông báo về việc tiếp nhận/kết quả xử lý về việc hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai	Sửa đổi, bổ sung
01/TB-KTDL	Thông báo về việc kết quả kiểm tra dữ liệu điện tử	Sửa đổi, bổ sung
01/TB-KTT	Thông báo về việc hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không thu tiền và chuyển sang thông qua Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế/qua ủy thác tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử; không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế	Sửa đổi, bổ sung
01/TB-NSD	Thông báo người nộp thuế ngừng sử dụng hóa đơn điện tử/hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền	Bổ sung

Mẫu số: 01/TB-TNĐT

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... .. /TB-HĐCTĐT

... .., ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO****Về việc tiếp nhận/không tiếp nhận <tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin  
sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử>**

Kính gửi:

&lt;Tên người nộp thuế: ... &gt;

&lt;Mã số thuế của NNT:....&gt;

*<Trường hợp 1: Trường hợp tiếp nhận Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử >*

Căn cứ <Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế ..... - Mẫu số 01- Ban hành kèm theo Nghị định số... ND-CP> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm...., cơ quan thuế tiếp nhận <Tờ khai Mẫu số 01 đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế .....> của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai:.....

- Mã giao dịch điện tử:.....

Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế ..... của người nộp thuế đã được cơ quan thuế tiếp nhận vào lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm... Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử của người nộp thuế sẽ được cơ quan thuế tiếp tục kiểm tra.

Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế tiếp nhận Tờ khai ghi trên thông báo này, cơ quan thuế sẽ trả Thông báo về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký của NNT, trường hợp không chấp nhận, cơ quan thuế nêu rõ lý do không chấp nhận.

*<Trường hợp 2: Trường hợp không tiếp nhận Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử >*

Căn cứ <Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế ..... - Mẫu số .....- Ban hành kèm theo Nghị định số .../ND-CP> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng...

năm...., cơ quan thuế không tiếp nhận <Tờ khai Mẫu số ..... đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế .....> của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai:.....
- Mã giao dịch điện tử:.....
- Lý do không tiếp nhận:.....
- Đầu mối xử lý:.....

*<Trường hợp 3: Trường hợp tiếp nhận Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử >*

Căn cứ <Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế ..... - Mẫu số .....- Ban hành kèm theo Nghị định số .../NĐ-CP> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm...., cơ quan thuế tiếp nhận <Tờ khai Mẫu số ..... đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế .....> của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai:.....
- Mã giao dịch điện tử:.....

Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế ..... của người nộp thuế đã được cơ quan thuế tiếp nhận vào lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm... Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế ..... của người nộp thuế sẽ được cơ quan thuế tiếp tục kiểm tra.

Cơ quan thuế sẽ trả Thông báo Mẫu số... ban hành kèm theo Nghị định số .... về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký của NNT, trường hợp không chấp nhận, cơ quan thuế nêu rõ lý do không chấp nhận.

*<Trường hợp 4: Trường hợp không tiếp nhận Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử >*

Căn cứ < Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế ..... - Mẫu số.... - Ban hành kèm theo Nghị định số.../NĐ-CP> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm...., cơ quan thuế không tiếp nhận <Tờ khai Mẫu số ..... đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế .....> của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai:.....
- Mã giao dịch điện tử:.....
- Lý do không chấp nhận:.....
- Đầu mối xử lý:.....

Trường hợp NNT/Quý đơn vị cần biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn <<http://www.xxx.gdt.gov.vn>> hoặc liên hệ với <tên cơ quan thuế giải quyết hồ sơ> để được hỗ trợ.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện.

<Chữ ký số của cơ quan thuế>

**Ghi chú:**

Chữ in nghiêng trong dấu ◊ nhằm mục đích giải thích rõ.  
NNT, CQT chọn trường hợp thông báo tương ứng.



manabox  
Where there is a will, there is a way

Mẫu số: 01/TB-ĐKĐT

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... .. /TB- ... ..

... .., ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..

**THÔNG BÁO****Về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/  
thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử**Kính gửi: (Họ tên người nộp thuế:....)  
(Mã số thuế của NNT:....)

Sau khi xem xét tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử ngày.../.../...

Cơ quan thuế thông báo (chấp nhận/không chấp nhận) đề nghị đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử của đơn vị.

(Trong trường hợp chấp nhận người nộp thuế đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử thì ghi: Tài khoản đã được gửi đến hộp thư điện tử của người nộp thuế/điện thoại liên hệ, đề nghị người nộp thuế thực hiện khai báo các thông tin liên quan theo nội dung hướng dẫn của cơ quan thuế tại thư điện tử này).

(Trong trường hợp không chấp nhận doanh nghiệp đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử thì ghi: Cơ quan thuế không chấp nhận người nộp thuế đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử). Lý do: (Lý do không chấp nhận).

(Trong trường hợp ủy thác qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử thì cơ quan thuế thông báo người nộp thuế đăng ký giao dịch sử dụng hóa đơn điện tử miễn phí qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử). (Tên, địa chỉ đăng ký).

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện.

**CƠ QUAN THUẾ/  
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**  
(Chữ ký số)**Ghi chú:**

- Trường hợp Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tự động ra Thông báo thì “Chữ ký số” là chữ ký số của cơ quan thuế.
- Trường hợp CQT ra Thông báo thì “Chữ ký số” là chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế.

Mẫu số: 01/TB-SSĐT

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... .. /TB- ... ..

....., ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO****Về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc hóa đơn điện tử/  
chứng từ điện tử đã lập sai**Kính gửi: (Họ tên người nộp thuế:.....)  
(Mã số thuế của NNT:.....)Sau khi xem xét Thông báo hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai ngày  
...../...../.... của:

Người nộp thuế .....

Mã số thuế: .....

Cơ quan thuế thông báo (tiếp nhận/không tiếp nhận) hóa đơn điện tử/chứng  
từ điện tử đã lập sai.(Trong trường hợp tiếp nhận việc thông báo/giải trình hóa đơn điện tử/chứng  
từ điện tử đã lập sai thì ghi: Cơ quan Thuế đã tiếp nhận Thông báo hóa đơn điện  
tử/chứng từ điện tử đã lập sai ngày ..../..../..... của quý công ty).(Trong trường hợp không tiếp nhận việc thông báo/giải trình hóa đơn điện  
tử/chứng từ điện tử đã lập sai thì ghi: Đề nghị quý công ty kiểm tra, đối chiếu hóa  
đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai do thông tin chưa chính xác).

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện.

**CƠ QUAN THUẾ/  
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**  
(Chữ ký số)**Ghi chú:**- Trường hợp CQT tiếp nhận Mẫu số 04/SS-HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định này do  
NNT gửi đến theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19, Điều 34a Nghị định này thì Công thông  
tin điện tử của Tổng cục Thuế tự động thông báo về việc tiếp nhận và “Chữ ký số” là chữ ký số  
của cơ quan thuế.- Trường hợp CQT tiếp nhận Mẫu số 04/SS-HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định này do  
NNT gửi đến theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này thì “Chữ ký số” là chữ ký số  
của Thủ trưởng cơ quan thuế.

Mẫu số: 01/TB-KTDL

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... .. /TB-HĐĐT

... .., ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO**  
**Về việc kết quả kiểm tra dữ liệu hóa đơn điện tử**Kính gửi: <Tên người nộp thuế:...>  
<Mã số thuế của NNT:....>

&lt;Trường hợp 1: Thông báo hóa đơn không đủ điều kiện cấp mã&gt;

Căn cứ <Thông điệp gửi hóa đơn tới cơ quan thuế để cấp mã> của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng... năm...., cơ quan thuế thông báo hóa đơn không đủ điều kiện cấp mã của NNT, cụ thể như sau:

Ký hiệu hóa đơn:

Ký hiệu mẫu hóa đơn:

Số hóa đơn:

Thời điểm lập hóa đơn:

Mã giao dịch điện tử:

Lý do không cấp mã:

STT	Mô tả lỗi	Hướng dẫn xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	<nhóm lỗi>(<tên lỗi>)		

&lt;Trường hợp 2: Thông báo kết quả kiểm tra sơ bộ tính hợp lệ của gói dữ liệu HĐĐT&gt;

Căn cứ <Thông điệp chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử không mã đến CQT/Thông điệp thông báo hủy/giải trình HĐĐT có mã/không mã đã lập sai /Thông điệp chuyển bảng tổng hợp dữ liệu HĐĐT không mã đến CQT...> của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng ... năm...., cơ quan thuế đã tiếp nhận gói dữ liệu hóa đơn điện tử:

Mã giao dịch điện tử: .....

Mã số thuế: .....

Số lượng dữ liệu trong gói: .....

Cơ quan thuế thông báo kết quả kiểm tra sơ bộ tính hợp lệ của gói dữ liệu HDDT như sau:

<Trường hợp kết quả kiểm tra gói dữ liệu hợp lệ>

Kết quả kiểm tra sơ bộ gói dữ liệu của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế là hợp lệ.

Trong trường hợp cơ quan thuế kiểm tra và phát hiện dữ liệu chi tiết đã gửi/đã lập sai, cơ quan thuế sẽ có thông báo đến người nộp thuế.

<Trường hợp kết quả kiểm tra gói dữ liệu không hợp lệ>

Kết quả kiểm tra sơ bộ gói dữ liệu của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế là không hợp lệ.

Lý do: .....

STT	Mô tả lỗi	Hướng dẫn xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	<nhóm lỗi>(<tên lỗi>)		

Trường hợp NNT/Quý đơn vị cần biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn <<http://www.xxx.gdt.gov.vn>> hoặc liên hệ với <tên cơ quan thuế giải quyết hồ sơ> để được hỗ trợ.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện.

<Chữ ký số của cơ quan thuế>

**Ghi chú:**

Chữ in nghiêng trong dấu <> nhằm mục đích giải thích rõ hoặc đưa ra ví dụ.  
NNT chọn trường hợp thông báo theo tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-KTT

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TB- .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO**

Về việc hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử  
có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ thông qua  
Công thông tin điện tử Tổng cục Thuế/hoặc tổ chức cung cấp  
dịch vụ về hóa đơn điện tử được Tổng cục Thuế ủy thác; không thuộc  
trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế/  
không đáp ứng điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế  
khởi tạo từ máy tính tiền

Kính gửi: (Người nộp thuế:....)  
(Mã số thuế:....)

Sau khi rà soát điều kiện thực hiện, cơ quan thuế thông báo người nộp thuế..... (Mã số thuế:.....) kể từ ngày.... tháng.... năm.... (hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ thông qua Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử được Tổng cục Thuế ủy thác/không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế/không đáp ứng điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền), đề nghị người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**  
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

Mẫu số 01/TB-NSD

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... .. /TB- ... ..

..., ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO**  
**Về việc ngừng sử dụng hóa đơn**

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ ..... Điều .....Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ;

Căn cứ Thông báo số..... ngày.....của (Cơ quan chức năng gửi thông báo tới cơ quan Thuế/hoặc thông báo của cơ quan thuế) thuộc trường hợp tại điểm ..... khoản 1 Điều 16 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025) thông báo doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh (lý do: ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể), Cơ quan Thuế thông báo:

(Tên cơ quan ban hành văn bản)... thông báo về việc.....với  
....(Tên người nộp thuế)...

Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở kinh doanh: .....

Lý do thông báo ngừng sử dụng hóa đơn điện tử/hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền: ... (ghi rõ lý do các trường hợp tại điểm ..... khoản 1 Điều 16 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ)

Thông báo ngừng sử dụng hóa đơn điện tử/hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có hiệu lực kể từ ... giờ ... phút ... giây ngày .../.../... .

Người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử/hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kể từ thời điểm thông báo ngừng sử dụng hóa đơn có hiệu lực thì hành thì được coi là sử dụng hóa đơn không hợp pháp theo quy định tại điểm.....khoản ..... Điều 4 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

**CƠ QUAN THUẾ/  
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**  
(Chữ ký số)**Ghi chú:**

- Trường hợp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại điểm a, b, c, d, h khoản 1 Điều 16 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP, Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tự động ra Thông báo thì “Chữ ký số” là chữ ký số của cơ quan thuế.

- Trường hợp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại điểm đ, e, g, i CQT ra Thông báo thì “Chữ ký số” là chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế.



**Phụ lục III**  
**DANH SÁCH CÁC BIỂU, MẪU SỬA ĐỔI - CÁC MẪU THAM KHẢO**  
**VỀ HÓA ĐƠN/BIÊN LAI ĐIỆN TỬ HIỂN THỊ**  
*(Kèm theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP*  
*ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)*

<b>Mẫu số</b>	<b>Tên hồ sơ, mẫu biểu</b>	<b>Tình trạng</b>
03/TNCN	Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân	Sửa đổi, bổ sung



manabox  
Where there is a will, there is a way

